

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn
Ngân sách Nhà nước (vốn nước ngoài) năm 2016 (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển nguồn Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn ODA năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư Ngân sách Trung ương hỗ trợ và vốn ODA năm 2016 (đợt 2);

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước (vốn nước ngoài) năm 2016;

Căn cứ Công văn số 10903/BKHĐT-TH, ngày 30/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh giảm kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài nguồn ngân sách Trung ương năm 2016;

Căn cứ Công văn số 52/HĐND-VP ngày 08/02/2017 của Thường trực HĐND tỉnh về việc điều chỉnh giảm kế hoạch vốn nước ngoài nguồn NSTW năm 2016 (đợt 2);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 14/TTr-SKHĐT ngày 10/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước (vốn nước ngoài) năm 2016 đã giao tại Phụ lục III Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển nguồn Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn ODA năm 2016; Phụ lục III Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư Ngân sách Trung ương hỗ trợ và vốn ODA năm 2016 (đợt 2); Phụ lục kèm theo Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước (vốn nước ngoài)

năm 2016, với số vốn điều chỉnh 118.181 triệu đồng (chi tiết tại biểu kèm theo).

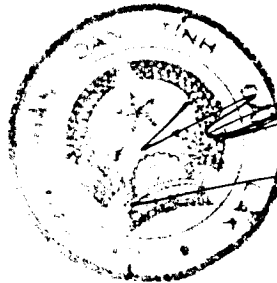
Điều 2. Các Chủ đầu tư chịu trách nhiệm phân khai cơ cấu vốn đăng ký thanh toán với cơ quan cấp phát vốn và triển khai thực hiện; việc thanh toán, quyết toán vốn đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành, bảo đảm thanh toán hết số vốn được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch UBND thành phố Buon Ma Thuột; Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, Trường Cao đẳng nghề TNDT Tây Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: KH&ĐT, TC (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: KT, CN, KGXH;
- Lưu: VT, TH (T-30)

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2016 ĐỢT 2
 Quyết định số **543/QĐ-UBND** ngày **15/02/2017** của UBND tỉnh

Dvt: triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Số quyết định: ngày, tháng, năm	Tổng số các nguồn (tất cả vốn)	NSTW và các nguồn khác	Vốn nước ngoài	Kế hoạch (vốn nước ngoài)	Giảm	Tăng	Điều chỉnh vốn nước ngoài	Kế hoạch vốn nước ngoài năm 2016 sau khi điều chỉnh	Ghi chú	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
														Tổng số	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Dự án: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân các thành Tây Nguyên giai đoạn 2	Toàn tỉnh	Sở Y tế	ngày 01/4/2015; ngày 06/6/2016; ngày 07/6/2016; ngày 17/8/2016; ngày 23/6/2016	120.620	19.461	88.314	37.237	28.737			8.500			2	64.280	39.500	0		ngày 30/10/2015	126.540	14.763	6.327	105.450	39.500	39.500	0	
2	Dự án mở rộng hệ thống thoát nước mưa, Buôn Ma Thuột	Tp.BMT	Công ty TNHH MTV ĐT&MT	ngày 31/12/2015	504.152	143.369	61.444	299.339	71.500	7.220		64.280			2	64.280	39.500	0		ngày 31/12/2015	504.152	143.369	61.444	299.339	71.500	71.500	7.220	64.280
3	Nâng cấp Trường cao đẳng nghề TNDT Tây Nguyên	Tp.BMT	Trường CN TNDT Tây Nguyên	2014-2017	126.540	14.763	6.327	105.450	39.500			0			3		39.500	0		ngày 30/10/2015	126.540	14.763	6.327	105.450	39.500	39.500	0	
4	Dự án Phát triển các thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh, Đắk Lắk- Tiểu dự án Buôn Ma Thuột	Tp.BMT	Cy TNHH MTV ĐT&MT Đắk Lắk; UBND TP.BMT	2014-2019	862.181	142.557	61.096	658.528	87.491	42.724		44.767			4		87.491	44.767		1085/QĐ-UBND, 5/6/2013; 183/QĐ- UBND ngày 08/8/2014; 143/QĐ- UBND ngày 14/01/2016	862.181	142.557	61.096	658.528	87.491	42.724	44.767	
4.1	Hợp phần BMT 1: Quản lý môi trường - Quản lý chất thải rắn và xây dựng bãi chôn lấp		Cy TNHH MTV ĐT&MT Đắk Lắk	19/09/2015	275.225	31.816	13.635	229.774	55.091	31.387.788		23.703.212			4.1		55.091	23.703.212		192/QĐ-Cy ngày 09/2/2015	275.225	31.816	13.635	229.774	55.091	31.387.788	23.703.212	
4.2	Hợp phần BMT 2: Xây dựng đường chiến lược - Đường Trần Qủy Cáp		Cy TNHH MTV ĐT&MT Đắk Lắk	1169/QĐ-Cy ngày 31/12/2014; 141/QĐ- Cy ngày 31/1/2015	296.115	50.698	21.728	223.690	30.000	11.336.212		18.663.788			4.2		30.000	18.663.788		31/12/2014; 7783/QĐ- UBND, 31/12/2014	296.115	50.698	21.728	223.690	30.000	11.336.212	18.663.788	
4.3	Hợp phần BMT 3: Xây dựng đường chiến lược - Đường Mai Thị Lưu		UBND TP.BMT	7784/QĐ-UBND	126.411	9.304	3.988	113.149	2.400			2.400			4.3		2.400	2.400		7784/QĐ-UBND	126.411	9.304	3.988	113.149	2.400	2.400	2.400	

